

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHNCT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ)

Tên chương trình	: Quản trị khách sạn
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Quản trị khách sạn
Mã số	: 7810201
Loại hình đào tạo	: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị khách sạn được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất, kiến thức, kỹ năng tư duy và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản trị và nghiệp vụ khách sạn, cụ thể là có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức nghề nghiệp vững chắc và có sức khỏe tốt để phục vụ cho nguồn nhân lực ngành du lịch.

- Chương trình Quản trị khách sạn đáp ứng được mục tiêu giáo dục như sau:

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp vận dụng những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ từ cấp độ nhân viên đến cấp quản lý sẽ đảm trách các vị trí chuyên viên, giám sát viên, trưởng ca, trưởng bộ phận, ... trong các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.

+ Sinh viên nhận thức tốt về giá trị nghề nghiệp và có niềm đam mê công việc để tự hoàn thiện bản thân và tìm kiếm những bậc đào tạo cao hơn.

+ Sinh viên tăng cường các kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp để tạo hình ảnh tốt trước du khách đến từ các quốc gia tạo ấn tượng tốt đẹp về con người Việt Nam trước du khách quốc tế.

+ Sinh viên thành thạo tin học văn phòng và sử dụng được tiếng Anh trong các hoạt động của ngành khách sạn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

- Nhận biết, phân biệt, phân tích và tổng hợp các khái niệm chính yếu về du lịch lữ hành, nhà hàng khách sạn và các khu du lịch, điểm vui chơi giải trí thuộc đẳng cấp từ 3 đến – 5 sao chuẩn quốc tế để phục vụ tốt cho du khách đa văn hóa.

- Hiểu và vận dụng tốt kiến thức về Luật du lịch và các văn bản luật để thực thi tốt các công việc phục vụ khách theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

- Nhận biết và vận dụng thành thạo những kiến thức tổng quan về nghề nghiệp, những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của ngành nhà hàng và dịch vụ ăn uống như: nghiệp vụ nhà hàng; quản trị nhà hàng; nghiệp vụ pha chế; quản lý quầy bar theo chuẩn nghề du lịch VN VTOS (VTOS - Vietnam Tourism Occupational Skills Standards).

- Thực hiện tốt các công việc ở cấp độ giám sát, trưởng ca, trưởng nhóm, trưởng bộ phận ở nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khách sạn.

- Nhận biết rõ từng loại tâm lý du khách để từ đó có cách ứng xử phù hợp với du khách trong và ngoài nước.

- Giao tiếp được với khách quốc tế bằng tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng.

- Mô tả được vị trí, vai trò của khách sạn trong ngành du lịch và đặc trưng của hoạt động khách sạn, tác động của nó về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

- Trình bày được cơ cấu tổ chức, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong khách sạn; mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn và đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn.

- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của khách sạn: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ nhà hàng, ...

- Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu tại khách sạn và công dụng của chúng.

- Trình bày được nguyên lý, quá trình quản trị nói chung, quản trị con người, tài sản, tài chính, quản trị marketing khách sạn nói riêng.

- Trình bày được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khách sạn và cách thức đánh giá chất lượng.

- Mô tả được quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc tại các bộ phận của khách sạn.

- Trình bày các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong khách sạn để nhận diện được nguy cơ và biện pháp phòng ngừa.

- Xây dựng được tính tự tin trong xử lý công việc.

b) Về kỹ năng:

- Giao tiếp tốt với khách hàng bằng tiếng Việt và tiếng Anh, phù hợp với yêu cầu phục vụ khách tại bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc khu vực hội nghị; chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng hiệu quả.

- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị khách sạn.

- Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí công việc của bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc khu vực hội nghị, hội thảo theo tiêu chuẩn của sạn.

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng được một số kế hoạch của các bộ phận như: kế hoạch marketing, kế hoạch nhân sự, kế hoạch mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc sự kiện.

- Làm được các loại báo cáo, soạn thảo được các văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của khách sạn.

- Quản lý thời gian làm việc hiệu quả.

- Phân tích, đánh giá được kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận lưu trú, ăn uống, hội nghị, hội thảo và phát hiện ra được các nguyên nhân và đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao kết quả hiệu quả kinh doanh.

- Hình thành được các nhóm làm việc và điều hành điều hoạt động của nhóm.

c) Về thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật; có ý thức và trách nhiệm công dân; luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị.

- Có nhận thức đúng đắn về các giá trị của đạo đức kinh doanh và giá trị nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật, tôn trọng và tuân thủ những nội quy, quy định về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có ý thức bảo mật thông tin khách hàng và doanh nghiệp; có tinh thần và tác phong phục vụ chuyên nghiệp đối với khách hàng; có tinh thần hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến; có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của nghề nghiệp.

d) Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên có thể làm việc tại các đơn vị, công ty hay doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng với các vị trí như sau: nhân viên/ trưởng bộ phận lễ tân/ buồng phòng, nhân viên chăm sóc khách hàng, quản lý tổ chức sự kiện trong khách sạn – nhà hàng, nhân viên phòng marketing của khách sạn.

e) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Người học có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế; có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

f) Về trình độ Ngoại ngữ, Tin học:

- Có khả năng giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh; sử dụng các thuật ngữ, mẫu câu tiếng Anh thông dụng liên quan đến lĩnh vực kinh doanh du lịch.

- Có khả năng sử dụng được một số phần mềm tin học ứng dụng thông thường để soạn thảo văn bản, thiết lập các phần mềm quản lý đơn vị, có khả năng can thiệp vào cơ sở

dữ liệu thực hiện xuất ra các báo cáo quản trị đặc thù theo yêu cầu; sử dụng tốt công cụ Internet để thu thập và trao đổi thông tin.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm chia làm 08 học kỳ chính.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 128 tín chỉ - *chưa tính Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 tín chỉ)*

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương <i>(chưa kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)</i>	17	36
I.1	Khoa học xã hội, nhân văn và lý luận chính trị	8	18
I.2	Khoa học tự nhiên	3	9
I.3	Ngoại ngữ	3	9
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	33	92
II.1	- Kiến thức cơ sở ngành	12	32
II.2	- Kiến thức ngành	19	50
II.3	- Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp	2	10
	Tổng khối lượng	50	128

4. Đối tượng tuyển sinh:

Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo đề án tự chủ tuyển sinh của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1. Quy trình đào tạo:

- Phương thức tuyển sinh:

a) **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT. Có 2 hình thức xét tuyển:

(1) **Hình thức 1:** Xét tuyển theo điểm tổ hợp 03 môn lớp 12

→ Điểm xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên

(2) **Hình thức 2:** Xét tuyển theo điểm trung bình chung cả năm lớp 12

→ Điểm xét tuyển đạt từ 6.0 điểm trở lên

b) **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia:

- **Tiêu chí:** Đã tốt nghiệp THPT.

- **Tổ hợp môn xét tuyển:** Toán – Lý – Hóa/ Toán – Lý – Tiếng Anh/ Toán – Văn – Tiếng Anh/ Văn – Sử – Địa.

- **Thực tập tốt nghiệp:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*).

- **Thực hiện Khóa luận tốt nghiệp hoặc học môn thay thế:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Sinh viên phải tích lũy đầy đủ số học phần theo qui định của chương trình đào tạo. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên

- Có chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.

- Thi tốt nghiệp hoặc làm khóa luận tốt nghiệp đạt yêu cầu.

- Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Theo thang điểm từ 0 đến 10 đối với điểm kiểm tra định kỳ, điểm thi kết thúc học phần, điểm đánh giá học phần, điểm khóa luận tốt nghiệp (*quy đổi theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

7. Nội dung chương trình (QTKS)

TT	Mã HP	Khối kiến thức/Tên học phần	Số tín chỉ				Số tiết			
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	Tổng	LT	TH/TN	ĐA
I		Khối kiến thức giáo dục đại cương	36	35	1		555	525	30	
I.1		Khoa học xã hội, nhân văn và lý luận chính trị	18	18			270	270		
		* Bắt buộc	14	14			210	210		
1	2030039	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2			30	30		
2	2030040	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3			45	45		
3	2030002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			30	30		

TT	Mã HP	Khối kiến thức/Tên học phần	Số tín chỉ				Số tiết			
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA
4	2030003	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	3	3			45	45		
5	1130001	Pháp luật đại cương	2	2			30	30		
6	1130002	Tâm lý học đại cương	2	2			30	30		
*Tự chọn (chọn 2 trong 4 HP)			4	4			60	60		
7.1	2130056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2			30	30		
7.2	2130059	Logic học đại cương	2	2			30	30		
7.3	1130047	Đạo đức nghề nghiệp	2	2			30	30		
7.4	1130048	Xã hội học đại cương	2	2			30	30		
I.2	Khoa học tự nhiên		9	8	1		150	120	30	
8	2030060	Toán cao cấp	3	3			45	45		
9	2030061	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3			45	45		
10	130024	Tin học căn bản	3	2	1		60	30	30	
I.3	Ngoại ngữ		9	9			135	135		
11	2030057	Tiếng Anh căn bản 1	3	3			45	45		
12	2030058	Tiếng Anh căn bản 2	3	3			45	45		
13	2030059	Tiếng Anh căn bản 3	3	3			45	45		
I.4	2030010	Giáo dục thể chất	3		3		90		90	
I.5	2030011	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8		8		165		165	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		92	65	21	6	2145	1005	870	270
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		32	32			498	495	30	
A	Học phần bắt buộc		30	30			450	450		
14	330001	Kinh tế vi mô	3	3			45	45		
15	330002	Kinh tế vĩ mô	3	3			45	45		
16	430001	Quản trị học	3	3			45	45		
17	430003	Marketing căn bản	3	3			45	45		
18	330004	Nguyên lý kế toán	3	3			45	45		
19	530001	Tổng quan du lịch	3	3			45	45		
20	530002	Văn hóa du lịch	2	2			30	30		
21	530003	Tâm lý du khách	3	3			45	45		

TT	Mã HP	Khối kiến thức/Tên học phần	Số tín chỉ				Số tiết			
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA
22	530004	Luật du lịch	2	2			30	30		
23	430023	Quản trị nhân sự	3	3			45	45		
	430025	Quản trị hành chính văn phòng	2	2			30	30		
B	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần):		2	2			45	15	30	
24.1	430024	Quan hệ công chúng	2	2			45	15	30	
24.2	530007	Kỹ năng làm việc nhóm	2	2			45	15	30	
24.3	530006	Kỹ năng giao tiếp	2	2			45	15	30	
II.2	Kiến thức ngành		50	35	15		1035	525	540	
A	Học phần bắt buộc		46	31	15		1005	465	540	
25		Hành vi tổ chức	2	2			30	30		
26	430028	Hệ thống thông tin quản lý	2	2			30	30		
27	530008	Marketing du lịch	3	3			45	45		
28	530029	Nghiệp vụ lễ tân	3	3			45	45		
29	530030	Thực hành Nghiệp vụ lễ tân	3		3		90		90	
30	530031	Nghiệp vụ buồng, phòng	3	3			45	45		
31	530032	Thực hành Nghiệp vụ buồng, phòng	3		3		90		90	
32	530033	An ninh khách sạn	3	3			45	45		
33	530028	Thực hành phần mềm quản lý khách sạn	3		3		90		90	
34	530034	Quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật khách sạn	3	3			45	45		
35	530037	Quản lý chất lượng dịch vụ	2	2			30	30		
36	530036	Quản trị đầu tư nhà hàng, khách sạn	2	2			30	30		
37	530035	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	2			30	30		
38	2030060	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	2			30	30		

TT	Mã HP	Khối kiến thức/Tên học phần	Số tín chỉ				Số tiết			
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	Tổng	LT	TH/ TN	ĐA
39	2030061	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	2			30	30		
40	2030062	Tiếng Anh chuyên ngành 3	2	2			30	30		
41	530041	Thực tập nhận thức	3		3		135		135	
42	530042	Thực tập nghiệp vụ	3		3		135		135	
B	Học phần tự chọn (chọn 2 trong 5 học phần):		4	4			60	60		
43.1	530038	Quản trị khu du lịch	2	2			30	30		
43.2	530039	Quản trị kinh doanh lễ hành	2	2			30	30		
43.3	530040	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	2			30	30		
		Quản trị lễ tân	2	2			30	30		
		Quản trị buồng, phòng	2	2			30	30		
II.3	Tốt nghiệp		10		4	6	510		240	270
44	530045	Thực tập tốt nghiệp	4		4		240		240	
45	530046	Khóa luận tốt nghiệp	6			6	270			270
<i>Học phần thay thế cho khóa luận tốt nghiệp:</i>										
45.1	530043	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	2	1		60	30	30	
45.2	530044	Quản trị quan hệ khách hàng	3	2	1		60	30	30	
Tổng cộng			128	101	21	6	2670	1485	870	270

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 1							
1	2030057	Anh văn căn bản 1	3	3			
2	2030061	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3			
3	2030060	Toán cao cấp	3	3			
4	130024	Tin học căn bản	3	2	1		
5	2030039	Triết học	2	2			
6	2030010	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	1		1		
7	2030011	<i>Giáo dục quốc phòng – An ninh</i>	8			165 tiết	
Tổng cộng			14	13	1		

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 2							
1	2030058	Anh văn căn bản 2	3	3			
2	2030040	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1	1			
3	000641	Kinh tế chính trị	2	2			
4	330001	Kinh tế vi mô	3	3			
5	1130001	Pháp luật đại cương	2	2			
6	1130002	Tâm lý học đại cương	2	2			
7	2030010	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	1		1		
*Tự chọn (chọn 2 trong 4 HP)			4	4			
8	1130048	Xã hội học đại cương	2	2		x	
9	2130059	Logic học đại cương	2	2		x	
10	2130056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2			
11	1130047	Đạo đức nghề nghiệp	2	2			
Tổng cộng			17	17			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 3							
1	2030059	Anh văn căn bản 3	3	3			
2	2030010	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	1		1		
3	330002	Kinh tế vĩ mô	3	3			
4	430003	Marketing căn bản	3	3			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
5	430025	Quản trị hành chính văn phòng	2	2			
6	430001	Quản trị học	3	3			
7	2030002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
	<i>Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần):</i>		2	2			
8	430024	Quan hệ công chúng	2	2			
9	530007	Kỹ năng làm việc nhóm	2	2			
10	530006	Kỹ năng giao tiếp	2	2			x
Tổng cộng			18	18			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 4							
1	2030003	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	3	3			
2	530004	Luật du lịch Việt Nam	2	2			
3	530001	Tổng quan du lịch	3	3			
4	330004	Nguyên lý kế toán	3	3			
5	530003	Tâm lý du khách	3	3			
6	530002	Văn hóa du lịch	2	2			
7	000613	Hành vi tổ chức	2	2			
Tổng cộng			18	18			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 5							
1	430023	Quản trị nhân sự	2	2			
2	530008	Marketing du lịch	3	3			
3	530029	Nghiệp vụ lễ tân	3	3			
4	530031	Nghiệp vụ buồng, phòng	3	3			
5	2030060	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	3			
6	530034	Quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật khách sạn	3	3			
	<i>Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần):</i>		2	2			
7		Quản trị lễ tân	2	2			
8		Quản trị buồng, phòng	2	2			
Tổng cộng			19	19			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 6							
1	430028	Hệ thống thông tin quản lý	2	2			
2	530030	Thực hành Nghiệp vụ lễ tân	3		3		
3	530032	Thực hành Nghiệp vụ buồng, phòng	3		3		
4	530028	Thực hành phần mềm quản lý khách sạn	3		3		
5	530036	Quản trị đầu tư nhà hàng, khách sạn	2	2			
6	530035	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	2			
7	2030061	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	2			
Tổng cộng			17	8	9		

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 7							
1	530033	An ninh khách sạn	3	3			
2	530037	Quản lý chất lượng dịch vụ	2	2			
3	2030062	Tiếng Anh chuyên ngành 3	2	2			
4	530041	Thực tập nhận thức	3		3		
5	530042	Thực tập nghiệp vụ	3		3		
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần):			2	2			
6	530038	Quản trị khu du lịch	2	2			x
7	530039	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	2			x
8	530040	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	2			x
Tổng cộng			15	9	6		

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ				Ghi chú
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	
HỌC KỲ 8							
1	530045	Thực tập tốt nghiệp	4		4		
2	530046	Khóa luận tốt nghiệp	6			6	
<i>Học phần thay thế cho khóa luận tốt nghiệp:</i>							
3	530043	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	2	1		
4	530044	Quản trị quan hệ khách hàng	3	2	1		
Tổng cộng			10				

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Chương trình giáo dục đại học ngành **Quản trị khách sạn** trình độ đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác có uy tín trong việc đào tạo các lĩnh vực liên quan tới ngành; các qui định hiện hành, văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được soạn thảo dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

9.2. Chương trình sẽ được triển khai thực hiện sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở ngành đào tạo và tuyển sinh.

9.3. Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 04 năm (08 học kỳ chính). Thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tín chỉ.

9.4. Các học phần thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương là các môn học bắt buộc đối với các chuyên ngành đào tạo. Thời lượng và nội dung các học phần này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.5. Chương trình các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành sẽ do các Khoa Kinh tế, Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua. Trên cơ sở chương trình học phần, tổ chức biên soạn bài giảng, giáo trình môn học trình Hiệu trưởng ban hành trên cơ sở thẩm định của Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường.

9.6. Thời gian đào tạo các học phần được bố trí hợp lý theo trình tự thời gian hoàn thành quy trình đào tạo một cách khoa học do Hiệu trưởng quyết định.

9.7. Phần lớn các học phần đều được tổ chức thi hết học phần (thi cuối học kỳ) tương ứng với kế hoạch môn học. Các môn thực tập tốt nghiệp được quy định theo từng chuyên ngành đào tạo cụ thể. Quy trình tổ chức thi học kỳ, khóa luận tốt nghiệp thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.8. Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học phối hợp với các khoa, bộ môn thực hiện các hoạt động dạy và học, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo theo yêu cầu thực tế.